

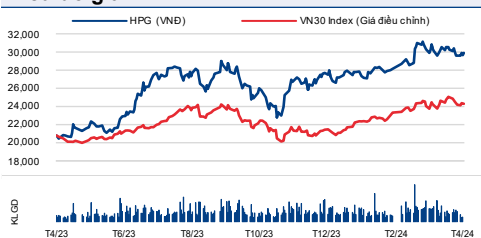
Mua vào

Giá mục tiêu: VNĐ37,800
Tiềm năng tăng/giảm: 26.4%

Giá cổ phiếu (đồng) (11/4/2024)	29,900
Mã Bloomberg	HPG VN
Giá cao/thấp 52 tuần (đ)	20,450-31,150
GTGD (bq 5 phiên) (tr.đ)	29,763
Vốn hóa thị trường (tỷ đ)	173,862
Vốn hóa trị trường (tr.USD)	6,972
Slg CP lưu hành (tr.đv)	5,815
Slg CP NN được sở hữu (tr.đv)	2,849
Slg CP NN được mua (tr.đv)	1,400
Giới hạn tỷ lệ sở hữu NN	49.0%
Tỷ lệ sở hữu của NN	24.9%
Tỷ lệ freefloat	54.1%
Cổ đông lớn	Trần Đình Long (26.1%)

Nguồn: Công ty, Ước tính của HSC

Biểu đồ giá



Nguồn: Công ty, FactSet

Tóm tắt tài chính và định giá

Cuối năm: Thg12	12-23A	12-24F	12-25F
DT thuần (tỷ đồng)	118,953	142,438	167,746
EBITDA đc (tỷ đồng)	16,443	25,397	33,348
LNTT (tỷ đồng)	7,793	13,681	18,391
LNT ĐC (tỷ đồng)	6,493	11,650	16,008
FCF (tỷ đồng)	(7,881)	(26,049)	7,733
EPS ĐC (đồng)	1,117	2,003	2,753
DPS (đồng)	0	500	1,000
BVPS (đồng)	17,674	19,677	21,930
T.trưởng EBITDA (%)	(17.3)	54.5	31.3
T.trưởng EPS ĐC (%)	(19.4)	79.4	37.4
Tăng trưởng DPS (%)	nm	nm	100
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	13.8	17.8	19.9
Tỷ suất LNTT (%)	6.55	9.60	11.0
Tỷ suất LNT ĐC (%)	5.75	8.61	10.0
Tỷ lệ LN trả CT (%)	0	23.7	34.5
Nợ thuần/VCSH (%)	52.4	62.1	50.8
ROAE (%)	6.88	11.3	13.9
ROACE (%)	8.62	12.7	15.6
EV/doanh thu (lần)	1.72	1.63	1.34
EV/EBITDA ĐC (lần)	12.5	9.16	6.73
P/E ĐC (lần)	26.8	14.9	10.9
P/B (lần)	1.69	1.52	1.36
Lợi suất cổ tức (%)	0	1.67	3.34

Nguồn: Bloomberg, HSC ước tính

Mô tả doanh nghiệp

Hòa Phát là Tập đoàn sản xuất công nghiệp hàng đầu Việt Nam với bốn mảng kinh doanh chính bao gồm: Thép xây dựng, Ống thép & Tôn, Bất động sản & Khu công nghiệp và Nông nghiệp.

Chuyên viên phân tích

Võ Thị Ngọc Hân, CFA
Giám Đốc, Ngành Công Nghiệp
han.vtn@hsc.com.vn
+84 28 3823 3299 Ext. 314

ĐHCĐ: Chuyển trọng tâm sang sản xuất thép chất lượng cao

- ĐHCĐ đã thông qua tất cả tờ trình bao gồm kế hoạch lợi nhuận thuần 10 nghìn tỷ đồng (tăng trưởng 46,3% nhưng thấp hơn 18% so với dự báo của HSC ở mức 12,3 nghìn tỷ đồng) và doanh thu đạt 140 nghìn tỷ đồng (tăng trưởng 17,7%).
- Lợi nhuận thuần Q1/2024 đạt 2.869 tỷ đồng, tăng 7,2 lần so với cùng kỳ nhờ tỷ suất lợi nhuận cải thiện, sát với dự báo của HSC ở mức 2,9 nghìn tỷ đồng. Trong khi đó, doanh thu tăng 17% so với cùng kỳ.
- HPG tạm dừng dự án nhôm bô xít để tập trung vào sản xuất các sản phẩm thép chất lượng cao như tôn silic/thép điện (dùng trong mô tơ điện của xe điện hay máy biến áp) và thép đường ray tàu cao tốc.
- HSC duy trì khuyến nghị Mua vào với giá mục tiêu là 37.800đ/cp (tiềm năng tăng giá: 26%).

Sự kiện: Tổ chức thành công ĐHCĐ vào ngày 11/4/2024

Tại đại hội, cổ đông đã thông qua tất cả tờ trình bao gồm kế hoạch kinh doanh năm 2024, kế hoạch chi trả cổ tức năm 2024 (tỷ lệ 10%), kế hoạch phát hành tăng vốn cho cổ đông hiện hữu (với tỷ lệ 10% từ nguồn thặng dư vốn và lợi nhuận để lại) và bầu bổ sung 2 thành viên HĐQT độc lập. Tại đại hội, Chủ tịch HĐQT đã công bố lợi nhuận sơ bộ Q1/2024 và một số kế hoạch đầu tư mới. Những thông tin chính như sau.

Đặt mục tiêu tăng trưởng mạnh nhưng thận trọng hơn so với dự báo

Công ty đặt kế hoạch kinh doanh cho năm 2024 với lợi nhuận thuần đạt 10 nghìn tỷ đồng (tăng trưởng 46,3%) và doanh thu thuần đạt 140 nghìn tỷ đồng (tăng trưởng 17,7%). Trong đó:

- Kế hoạch doanh thu thuần của HPG thấp hơn một chút so với dự báo hiện tại của HSC (142 nghìn tỷ đồng), có thể do chúng tôi giả định sản lượng tiêu thụ tăng mạnh hơn (tăng trưởng 16%).
- Tuy nhiên, kế hoạch lợi nhuận thuần của Công ty thấp hơn 18% so với dự báo của chúng tôi ở mức 12,3 nghìn tỷ đồng. HPG chỉ đặt kế hoạch tỷ suất lợi nhuận thuần năm 2024 ở mức 7,14% mặc dù tỷ suất lợi nhuận có xu hướng tăng lần lượt 7%, 8,6%, và 9,2% trong Q3/2023, Q4/2023, và Q1/2024. Với tình hình thị trường khởi sắc và sản lượng tiêu thụ dự kiến tăng (hiệu quả kinh tế tăng lên nhờ quy mô lớn hơn), HSC kỳ vọng tỷ suất lợi nhuận thuần sẽ mạnh mẽ trong năm 2024.

Chúng tôi giữ nguyên dự báo lợi nhuận thuần và tỷ suất lợi nhuận thuần lần lượt đạt 12,3 nghìn tỷ đồng (tăng trưởng 79,4%) và 8,6% (cao hơn so với năm 2023 ở mức 5,7%).

Bản gốc bằng tiếng Anh của báo cáo này được phát hành vào ngày 12/4.

(Xem tiếp trang 2)

Bảng 1: Lợi nhuận sơ bộ Q1/2024, HPG

HPG ước tính KQKD Q1/2024 rất tích cực và sát dự báo với lợi nhuận thuần tăng 7,2 lần so với cùng kỳ

Tỷ đồng	Q1/23	Q4/23	Q1/24 sơ bộ	% svck	% sv quý trước	Q1/24 ước tính	% chênh lệch
Doanh thu thuần	26,589	34,384	31,100	17.0%	-9.6%	31,628	-1.7%
Lợi nhuận thuần	397	2,973	2,869	621.8%	-3.5%	2,936	-2.3%
Tỷ suất lợi nhuận thuần	1.5%	8.6%	9.2%			9.3%	

Nguồn: HPG, HSC

Lợi nhuận thuần Q1 tăng 7,2% so với cùng kỳ, sát với dự báo

Tại đại hội, Chủ tịch HĐQT đã cho biết KQKD sơ bộ Q1/2024 rất khả quan. Trong quý, lợi nhuận thuần của HPG đạt 2.869 tỷ đồng (tăng 7,2 lần so với cùng kỳ) với doanh thu thuần đạt 31,1 nghìn tỷ đồng (tăng 17% so với cùng kỳ). Kết quả này sát với dự báo của chúng tôi với lợi nhuận thuần và doanh thu thuần lần lượt ở mức 2.936 tỷ đồng và 31.628 tỷ đồng. Từ đó, HPG đã hoàn thành 28,7% kế hoạch lợi nhuận thuần năm 2024 (10 nghìn tỷ đồng) và bằng 23,4% dự báo lợi nhuận thuần của chúng tôi (12,3 nghìn tỷ đồng).

Bên cạnh lợi nhuận khá tích cực, một tín hiệu tích cực khác trong Q1/2024 là công tác quản lý hàng tồn kho. HPG đã giải phóng thành công toàn bộ nguyên liệu đầu vào giá cao và hàng tồn kho của Công ty đang ở mức thấp kỷ lục tại thời điểm cuối Q1/2024. Do đó, chi phí đầu vào thấp sẽ sớm phản ánh vào KQKD, từ đó giúp cải thiện triển vọng lợi nhuận.

Tập trung vào sản phẩm thép mới có chất lượng cao

HPG quyết định tạm dừng mảng kinh doanh ngoài thép (màng nhôm bô xít) hay các dự án BĐS dân dụng khác để tập trung vào sản xuất thép. Với sản phẩm HRC chất lượng cao được sản xuất tại Khu liên hợp Gang thép Dung Quất 2, HPG tin rằng sản phẩm này đáp ứng được nhu cầu của ngành công nghiệp cơ khí chế tạo. Do đó, HPG muốn tập trung đầu tư chuyên sâu để sản xuất các sản phẩm thép đòi hỏi kỹ thuật chế tạo khó hơn và được sử dụng để làm nguyên liệu đầu vào cho sản xuất ốc vít, thanh lốp ô tô, dây cáp, thép dự ứng lực, tôn silic/thép điện, thép làm đường ray cho tàu cao tốc. Những sản phẩm mới này được kỳ vọng đóng góp vào KQKD kể từ năm 2026-2027 trở đi.

Những thông tin chi tiết như sau:

- **Tôn silic/thép điện** là nguyên liệu chính để sản mô tơ điện (dùng trong ngành xe điện) và máy biến áp. Tại Việt Nam, có một số công ty có thể sản xuất sản phẩm này với quy mô nhỏ như CSVC (CTCP China Steel & Nippon Steel Việt Nam). Nếu sản xuất thành công sản phẩm này trong tương lai, HPG sẽ trở thành công ty trong nước đầu tiên sở hữu chuỗi giá trị hệ thống tích hợp hoàn chỉnh từ thượng nguồn tới hạ nguồn. HPG sẽ sớm tiến hành nghiên cứu khả thi cho dự án này. Việc sản xuất thử nghiệm sẽ bắt đầu tại Khu liên hợp gang thép Dung Quất (DQSC) sau khi giai đoạn 2 hoàn thành.
- **Thép dùng cho đường ray tàu cao tốc** - được sử dụng chính trong các công trình đường sắt. Dự án sản xuất loại thép này mang tính dài hạn và phụ thuộc việc hoàn thành DQSC giai đoạn 3 (nếu có), có thể đặt tại tỉnh Phú Yên. Tổng vốn đầu tư cho nhà máy DQSC giai đoạn 3 ước tính ở mức 5 tỷ USD. Công tác nghiên cứu khả thi cần được thực hiện sớm. Trong giai đoạn đầu của dự án này, sản phẩm sẽ được sử dụng cho dự án đường sắt cao tốc Bắc - Nam.

HPG dự kiến sẽ bổ sung thêm 2,8 triệu tấn công suất mỗi năm sau khi phân kỳ 1 của dự án DQSC giai đoạn 2 hoàn thành, nâng công suất thiết kế thép thô của HPG lên 11,7 triệu tấn (tăng trưởng 31,5% so với năm 2024) trong năm 2025. Chi phí khấu hao sẽ được ghi nhận dần tương ứng với quá trình nghiệm thu của dự án.

Phân kỳ 2 Giai đoạn 2 của tổ hợp DQSC dự kiến sẽ vận hành thương mại từ tháng 9/2026, từ đó giúp tăng thêm 2,8 triệu tấn sản phẩm/năm và nâng tổng công suất thiết kế thép thô của HPG lên 14,5 triệu tấn/năm vào năm 2026. Sau khi Giai đoạn 2 đạt tối đa công suất, doanh thu của HPG dự kiến sẽ tăng thêm 80-100 nghìn tỷ đồng/năm (so với kế hoạch doanh thu thuần năm 2024 ở mức 140 nghìn tỷ đồng).

Cập nhật tình hình thuế chống bán phá giá đối với HRC

Trả lời câu hỏi của cổ đông về đề xuất điều tra và áp thuế chống bán phá giá đối với HRC nhập khẩu, Chủ tịch HĐQT cho biết trong năm 2023, rất khó để chấp nhận việc sản lượng HRC sản xuất trong nước là 6,73 triệu tấn thấp hơn

nhiều so với sản lượng HRC nhập khẩu là 9,64 triệu tấn. Theo đó, sản lượng HRC nhập khẩu cao hơn 1,43 lần so với sản lượng trong nước. Trong đó, HRC nhập khẩu từ Trung Quốc là 6,2 triệu tấn. Trong Q1/2024, Việt Nam sản xuất tổng cộng 2 triệu tấn HRC trong khi HRC nhập khẩu tăng lên 3 triệu tấn. Trong đó, 2,2 triệu tấn nhập khẩu từ Trung Quốc với mức giá thấp hơn 10-11%.

Tại Thái Lan và Indonesia, khi tỷ lệ thép nhập khẩu chỉ chiếm 6% và 37% tổng sản lượng sản xuất trong nước, các quốc gia này đã tiến hành điều tra và đưa ra biện pháp chống bán phá giá để bảo vệ nhà sản xuất trong nước. Do đó, việc đề xuất điều tra và áp thuế chống bán phá giá đối với HRC nhập khẩu từ Trung Quốc, Ấn Độ là phù hợp với tiêu chuẩn của WTO và là một hoạt động rất bình thường. HPG tin rằng Chính phủ luôn hỗ trợ và khuyến khích sản xuất công nghiệp từ thượng nguồn. Do đó, đề xuất này có thể sẽ được xem xét kỹ lưỡng nhằm hỗ trợ các nhà sản xuất trong nước.

Duy trì khuyến nghị Mua vào, giá mục tiêu: 37.800đ/cp (tiềm năng tăng giá: 26%)

HSC giữ nguyên dự báo lợi nhuận thuần năm 2024 ở mức 12,3 nghìn tỷ đồng (tăng trưởng 79,4%). Chúng tôi duy trì khuyến nghị Mua vào đối với HPG với giá mục tiêu không đổi là 37.800đ/cp (tiềm năng tăng giá: 26%). Bất kỳ sự điều chỉnh nào cũng sẽ là cơ hội rất tốt để mua vào cổ phiếu.

BCTC và chỉ số tài chính chủ chốt

Báo cáo KQ HKKD (tỷ đồng)	12-22A	12-23A	12-24F	12-25F	12-26F
Doanh thu	141,409	118,953	142,438	167,746	191,605
Lợi nhuận gộp	16,763	12,938	19,987	26,771	31,241
Chi phí BH&QL	(3,685)	(3,269)	(3,988)	(4,697)	(5,365)
Thu nhập khác	-	-	-	-	-
Chi phí khác	-	-	-	-	-
EBIT	13,078	9,669	15,999	22,074	25,876
Lãi vay thuần	(3,283)	(2,018)	(2,389)	(3,768)	(2,867)
Lãi/lỗ trong Cty LD,LK	(1.07)	0	0	0	0
Lợi nhuận khác	-	-	-	-	-
LN không thường xuyên	129	142	71.2	83.9	95.8
LNTT	9,923	7,793	13,681	18,391	23,105
Chi phí thuế TNDN	(1,479)	(992)	(1,368)	(1,471)	(1,848)
Lợi ích cổ đông thiểu số	39.1	34.7	(50.0)	(68.7)	(86.3)
LNST không thường xuyên	-	-	-	-	-
Lợi nhuận thuần	8,484	6,835	12,263	16,851	21,170
Lợi nhuận thuần ĐC	8,059	6,493	11,650	16,008	20,112
EBITDA ĐC	19,893	16,443	25,397	33,348	37,716
EPS (đồng)	1,459	1,175	2,109	2,898	3,641
EPS ĐC (đồng)	1,386	1,117	2,003	2,753	3,459
DPS (đồng)	0	0	500	1,000	1,500
Slg CP bình quân (triệu đv)	5,815	5,815	5,815	5,815	5,815
Slg CP cuối kỳ (triệu đv)	5,815	5,815	5,815	5,815	5,815
Slg CP pha loãng cuối kỳ (triệu đv)	5,815	5,815	5,815	5,815	5,815

Bảng cân đối kế toán (tỷ đồng)	12-22A	12-23A	12-24F	12-25F	12-26F
Tiền & tương đương tiền	8,325	12,267	6,431	12,174	15,371
Đầu tư ngắn hạn	26,268	22,162	11,395	13,420	28,741
Phải thu khách hàng	9,893	10,702	12,819	15,936	19,160
Hàng tồn kho	34,491	34,504	38,458	45,627	52,691
Các tài sản ngắn hạn khác	1,538	3,081	4,273	5,871	7,664
Tổng tài sản ngắn hạn	80,515	82,716	73,376	93,027	123,628
TSCĐ hữu hình	83,562	97,886	128,305	122,293	103,558
TSCĐ vô hình	634	211	232	255	281
Bất động sản đầu tư	629	594	567	538	506
Đầu tư dài hạn	0	40.0	0	0	0
Đầu tư vào Cty LD,LK	0.70	0	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	4,995	6,335	6,736	7,914	9,025
Tổng tài sản dài hạn	89,821	105,066	135,841	131,001	113,370
Tổng cộng tài sản	170,336	187,783	209,217	224,028	236,998
Nợ ngắn hạn	46,749	54,982	56,975	58,711	57,481
Phả trả người bán	11,107	12,387	11,395	13,420	15,328
Nợ ngắn hạn khác	3,020	2,457	2,317	2,291	2,314
Tổng nợ ngắn hạn	62,385	71,513	72,707	76,801	77,841
Nợ dài hạn	11,152	10,399	19,635	17,181	14,726
Thuế TNDN hoãn lại phải trả	31.2	30.0	0	0	0
Nợ dài hạn khác	597	2,948	2,339	2,340	2,342
Tổng nợ dài hạn	11,780	13,378	21,974	19,521	17,068
Tổng nợ phải trả	74,223	84,946	94,681	96,322	94,909
Vốn chủ sở hữu	96,007	102,771	114,420	127,521	141,818
Lợi ích cổ đông thiểu số	106	65.8	116	184	271
Tổng vốn chủ sở hữu	96,113	102,836	114,536	127,706	142,089
Tổng nợ phải trả và VCSH	170,336	187,783	209,217	224,028	236,998
BVPS (đ)	16,511	17,674	19,677	21,930	24,389
Nợ thuần*/(tiền mặt)	49,576	53,114	70,179	63,718	56,836

Báo cáo LCTT (tỷ đồng)	12-22A	12-23A	12-24F	12-25F	12-26F
EBIT	13,078	9,669	15,999	22,074	25,876
Khấu hao	(6,814)	(6,773)	(9,398)	(11,274)	(11,840)
Lãi vay thuần	(3,283)	(2,018)	(2,389)	(3,768)	(2,867)
Thuế TNDN đã nộp	(1,242)	(560)	(1,368)	(1,471)	(1,848)
Thay đổi vốn lưu động	(5,765)	(6,243)	(10,080)	(18,715)	(18,623)
Khác	(3,777)	(3,753)	(3,606)	(4,597)	(4,283)
LCT thuần từ HKKD	12,192	9,472	13,763	12,989	17,082
Đầu tư TS dài hạn	(17,966)	(17,353)	(39,812)	(5,256)	6,901
Góp vốn & đầu tư	(53,800)	(38,417)	10,664	(2,050)	(15,345)
Thanh lý	47,055	42,969	111	159	135
Khác	0	0	0	0	0
LCT thuần từ HĐĐT	(24,712)	(12,801)	(29,037)	(7,147)	(8,309)
Cổ tức trả cho CSH	(2,247)	(8.01)	(2,907)	(5,815)	(8,722)
Thu từ phát hành CP	4.08	(1.64)	0	0	0
Tăng/giảm nợ	626	7,283	12,344	5,716	3,147
Khác	0	0	0	0	0
LCT thuần từ HĐTC	(1,617)	7,273	9,437	(98.9)	(5,575)
Tiền & tương đương tiền đầu kì	22,471	8,325	12,267	6,431	12,174
LCT thuần trong kỳ	(14,137)	3,944	(5,837)	5,743	3,198
Ảnh hưởng của tỷ giá	(9.64)	(0.73)	0	0	0
Tiền & tương đương tiền cuối kì	8,325	12,267	6,431	12,174	15,371
Dòng tiền tự do	(5,774)	(7,881)	(26,049)	7,733	23,983

Các chỉ số tài chính	12-22A	12-23A	12-24F	12-25F	12-26F
Chỉ số hoạt động					
Tỷ suất LN gộp (%)	11.9	10.9	14.0	16.0	16.3
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	14.1	13.8	17.8	19.9	19.7
Tỷ suất LNT (%)	6.00	5.75	8.61	10.0	11.0
Thuế TNDN hiện hành (%)	14.9	12.7	10.00	8.00	8.00
Tăng trưởng doanh thu (%)	(5.53)	(15.9)	19.7	17.8	14.2
Tăng trưởng EBITDA ĐC (%)	(54.5)	(17.3)	54.5	31.3	13.1
Tăng trưởng LNT ĐC (%)	(75.4)	(19.4)	79.4	37.4	25.6
Tăng trưởng EPS (%)	(81.1)	(19.4)	79.4	37.4	25.6
Tăng trưởng EPS ĐC (%)	(81.1)	(19.4)	79.4	37.4	25.6
Tăng trưởng DPS (%)	(100)	nm	nm	100	50.0
Tỷ lệ LN thuần trả CT (%)	0	0	23.7	34.5	41.2
Chỉ số lợi nhuận					
ROAE (%)	9.09	6.88	11.3	13.9	15.7
ROACE (%)	12.3	8.62	12.7	15.6	16.9
Vòng quay tài sản (lần)	0.81	0.66	0.72	0.77	0.83
Tiềm mặt HD/EBIT (lần)	0.93	0.98	0.86	0.59	0.66
Số ngày tồn kho	101	119	115	118	120
Số ngày phải thu	29.0	36.8	38.2	41.3	43.6
Số ngày phải trả	32.5	42.6	34.0	34.7	34.9
Cơ cấu vốn					
Nợ thuần*/VCSH (%)	52.5	52.4	62.1	50.8	40.9
Nợ/tài sản (%)	34.5	35.2	37.0	34.3	31.0
EBIT/lãi vay (lần)	3.98	4.79	6.70	5.86	9.03
Nợ/EBITDA (lần)	2.95	4.02	3.05	2.31	1.95
Chỉ số TT hiện thời (lần)	1.29	1.16	1.01	1.21	1.59
Định giá					
EV/doanh thu (lần)	1.40	1.72	1.63	1.34	1.06
EV/EBITDA ĐC (lần)	9.92	12.5	9.16	6.73	5.36
P/E (lần)	20.5	25.4	14.2	10.3	8.21
P/E ĐC (lần)	21.6	26.8	14.9	10.9	8.64
P/B (lần)	1.81	1.69	1.52	1.36	1.23
Lợi suất cổ tức (%)	0	0	1.67	3.34	5.02

Ghi chú: *Không bao gồm các khoản Đầu tư ngắn hạn.
Nguồn: Công ty, HSC ước tính

Tuyên bố miễn trách

Bản quyền thuộc về CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC) 2021.

Báo cáo này được HSC hoặc một trong các chi nhánh viết và phát hành để phân phối tại Việt Nam và nước ngoài; phục vụ cho các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp là khách hàng của HSC và đồng ý nhận các sản phẩm nghiên cứu phân tích dành cho khách hàng tổ chức của HSC. Nếu quý độc giả không thuộc đối tượng nhà đầu tư nói trên, báo cáo này sẽ không nhằm phục vụ quý độc giả và quý độc giả không nên đọc hoặc dựa vào nội dung báo cáo này.

Báo cáo nghiên cứu này được viết với mục tiêu duy nhất là cung cấp những thông tin khái quát đến nhà đầu tư tổ chức. Báo cáo này không nhằm tới những mục tiêu đầu tư cụ thể, tình trạng tài chính cụ thể hay nhu cầu cụ thể của bất kỳ người nào nhận được hoặc đọc báo cáo này. Nhà đầu tư phải có quyết định của riêng mình dựa trên tình hình tài chính và mục tiêu đầu tư cụ thể của mình. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào tại bất kỳ lãnh thổ có quyền tài phán nào. Đồng thời, các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo cũng không nhằm mục đích quảng cáo cho bất cứ công cụ tài chính nào.

Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của HSC và có thể thay đổi mà không cần thông báo. HSC có thể đưa ra khuyến nghị hoặc nhận định khác đối với các đối tượng nhà đầu tư không đồng ý với nội dung của báo cáo này. HSC không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về sự hoàn chỉnh cũng như độ chính xác của thông tin.

HSC có thể sử dụng các nghiên cứu trong báo cáo này cho hoạt động mua bán chứng khoán tự doanh hoặc mua bán chứng khoán cho các quỹ mà HSC đang quản lý. HSC có thể giao dịch cho chính công ty theo những gợi ý về giao dịch ngắn hạn của các chuyên gia phân tích trong báo cáo này và cũng có thể tham gia vào các giao dịch chứng khoán trái ngược với ý kiến tư vấn và quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Nhân viên của HSC có thể có lợi ích tài chính ở những chứng khoán được đề cập trong báo cáo này hoặc các công cụ có liên quan. HSC có thể có nghiệp vụ ngân hàng đầu tư hoặc tìm kiếm mối quan hệ hợp tác kinh doanh với những công ty được đề cập đến trong báo cáo này.

Nhà đầu tư phải lưu ý rằng giá và khối lượng giao dịch của các công cụ tài chính luôn biến động, có thể lên hoặc xuống. Những diễn biến trong quá khứ, nếu có, không hàm ý cho những kết quả tương lai.

Báo cáo này là tài sản của HSC và không được công bố rộng rãi ra công chúng, vì vậy không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo hay toàn bộ báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của HSC. Mọi cá nhân, tổ chức sẽ chịu trách nhiệm đối với HSC về bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại nào mà HSC hoặc khách hàng của HSC phải chịu do bất kỳ hành vi vi phạm theo Tuyên bố miễn trách này và theo quy định của pháp luật.

Giải thích các mức đánh giá cổ phiếu dành cho khách hàng tổ chức

Mua vào: Kỳ vọng tăng giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Tăng tỷ trọng: Kỳ vọng tăng giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Nắm giữ: Kỳ vọng tăng giá hoặc giảm giá dưới 5% trong khoảng thời gian 12 tháng
Giảm tỷ trọng: Kỳ vọng giảm giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Bán ra: Kỳ vọng giảm giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng



CÔNG TY CHỨNG KHOÁN TỐT NHẤT VÀ ĐỘI NGŨ PHÂN TÍCH HÀNG ĐẦU VIỆT NAM
Được trao bởi Finance Asia, Asiamoney, Institutional Investor & Thomson Reuters

TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 5 & 6, Tòa nhà AB
76 Lê Lai, Quận 1, TPHCM
T: (+84 28) 3823 3299
F: (+84 28) 3823 3301

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Tầng 2, Tòa nhà Cornerstone
16 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm
T: (+84 24) 3933 4693
F: (+84 24) 3933 4822

E: info@hsc.com.vn W: www.hsc.com.vn